

Số: **304/2021/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 19 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 289/2021/TLST - HNGĐ ngày 08/4/2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Vũ Thị H**, sinh năm 1987;

- **Anh Lê Anh T**, sinh năm 1986;

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở:, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường, quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày 13/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại, phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội.

Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ năm 2016 đến nay.

Anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Lê Gia B (nam), sinh ngày 05/9/2011. Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị H thống nhất để anh T chịu toàn bộ 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Lê Anh T và chị Vũ Thị H;**

- Về **con chung**: Xác nhận anh T và chị H có 01 con chung là Lê Gia B (nam), sinh ngày 05/9/2011. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia B; anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng/tháng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về **tài sản chung**: Anh T và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về **nợ**: Anh T và chị H xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh T, chị H để anh T chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068533 ngày 08/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.....;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú